

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Bản án số: 63/2025/HS-ST
Ngày: 06/5/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Thẩm phán: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hải;

Bà Vương Kim Tám;

Ông Lò Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lầu Thị D; sinh ngày 01/01/1996, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không được đi học; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Chứ S - Sinh năm 1959 (đã chết) và bà Sùng Thị M - Sinh năm 1960 (đã chết); Năm 2014 đến trước khi bị bắt chung sống như vợ chồng với Vàng A D1 sinh năm 1990 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay. Có mặt.

2. Vàng A D1; sinh ngày 06/02/1990 tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Phái D2 - Sinh năm: 1954 và bà Phá Thị M1 - Sinh năm: 1956; bị cáo có vợ là Mùa Thị C - Sinh năm: 1990 (đã ly hôn năm 2014) từ năm 2014 đến trước khi bị bắt chung sống như vợ chồng với Lầu Thị D, sinh năm 1996; có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay. Có mặt.

- Những người bào chữa cho các bị cáo:

1. *Người bào chữa cho bị cáo Lầu Thị D:* Bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (có mặt).

2. *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A D1:* Bà Nguyễn Thị Kim N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (có mặt).

- **Người phiên dịch:** Anh Giàng A D3, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Lầu A C1, sinh năm 1992, trú tại bản Xa Dung C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, gọi điện thoại cho Vàng A D1 nói cho D1 biết C1 đang có ma túy muốn bán, nhờ D1 tìm người mua ma túy, D1 hẹn để tìm xem có người mua sẽ thông báo lại. Khoảng 15 giờ ngày 18/11/2024, Lầu A C1 gọi điện thoại cho D1 hỏi đã tìm được người mua ma túy chưa, D1 hỏi C1 bán ma túy như thế nào, C1 thông báo ma túy Methamphetamine, giá 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng)/01 bánh; Heroine, giá 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng)/01 bánh. Sau đó D1 điều khiển xe máy đến nhà Lò Văn P1 trú tại Bản B, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, D1 nói cho P1 biết có Lầu A C1 của nhà ở xã X đang muốn bán 01 bánh ma túy Methamphetamine, giá 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng); 01 bánh Heroine, giá 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng). D1 hỏi P1 có mua không, P1 bảo D1 hỏi xem C1 có cho mua nợ không, nếu cho nợ thì đưa tiền trước 26.000.000 đồng mua 01 bánh Heroine và 01 bánh ma túy Methamphetamine, lúc nào bán xong sẽ trả tiền cho C1, D1 gọi điện thoại thông báo cho C1 có người muốn mua nợ ma túy, C1 không đồng ý. P1 và D1 thống nhất P1 đưa cho D1 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng), D1 đi mua 01 bánh ma túy Methamphetamine cho P1, P1 sẽ trả công cho D1 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), P1 hẹn D1 sáng ngày 19/11/2024 đến nhà P1 để lấy tiền. Khoảng 20 giờ cùng ngày D1 nói cho Lầu Thị D biết toàn bộ nội dung D1 trao đổi mua bán ma túy với C1 và P1.

Đến sáng ngày 19/11/2024 D1 một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2-315.46 đến nhà P1 nhận của P1 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng), mang đến nhà Lầu A C1 tại bản Xa Dung C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 11 giờ D1 đến nhà C1 đưa cho C1 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) mua 01 bánh ma túy Methamphetamine, C1 nhận tiền xong bảo D1 ở nhà C1 đợi, C1 đi ra ngoài khoảng một tiếng sau C1 quay về thông báo cho D1 biết đã có ma túy. C1 sợ D1 đi một mình sẽ không an toàn, nên D1 và C1 thống nhất D1 đi trước xem đường, C1 đi sau mang ma túy, lúc nào qua bản Ca Tàu, xã X, an toàn C1 giao ma túy lại cho D1. Khi về đến gần bản C, xã X, D1 gọi điện thoại cho D1 bảo D1 đi đón D1 và xem có Cảnh sát giao thông làm việc không. Đến

khoảng 13 giờ cùng ngày D1 về qua bản C, xã X, D1 dừng lại đứng đợi C1, một lúc sau C1 đi đến, C1 hỏi D1 có ai đi đón không, D1 nói đã gọi cho D lên đón rồi, C1 bảo D1 cứ đi đón D và đổi lấy xe máy của D đang đi, mang lên để C1 đi lấy ma túy. Dơ tiếp tục đi về hướng bản Chùa Sáu, xã X, trên đường đi D nhận được điện thoại của Dính thông báo có Cảnh sát giao thông làm ở bản K, xã X và đã kiểm tra xe máy của D, D1 bảo D tiếp tục đi lên bản Chùa Sáu để đón D1, khi D1 đi qua bản Chùa S2, xã X được khoảng 01 km Dơ dừng xe, đứng đợi Dính, khoảng 13 giờ 30 phút, D đến nơi, D1 thông báo cho D biết đã mua được 01 bánh ma túy Methamphetamine và bảo D đi xe máy biển kiểm soát 27B2-315.46 đi trước lúc nào đến đầu bản Lao, xã X, thì đứng đợi D1. Dơ đi xe máy của D quay lại chỗ C1, gặp nhau C1 bảo D1 đưa xe máy cho C1 đi lấy ma túy, D1 đứng đợi được khoảng 15 phút sau C1 quay lại, trả xe máy cho D1, đồng thời chỉ cho D1 biết 01 bánh ma túy Methamphetamine, đã được C1 cất giấu vào dưới lớp nhựa ở lườn nhựa trước xe máy. Dơ điều khiển xe máy có chứa ma túy đi về hướng X, đi được một đoạn Dơ gọi điện cho D hỏi đến đâu rồi và có cảnh sát giao thông làm không, D thông báo đang đợi ở đầu bản Lao, xã X, không có ai làm đâu đi tiếp đi, D1 đi đến đầu bản Lao, xã X, gặp D. Gặp nhau D1 nói cho D biết trong xe máy đã có 01 bánh ma túy Methamphetamine và đổi xe máy có ma túy cho D, D1 bảo D đi sau, D1 đi trước lúc nào Công an kiểm tra, thì Dính cứ đi qua, vì lúc D đi lên Công an đã kiểm tra D một lần rồi, D nhất trí, D và D1 cùng nhau đi về hướng B. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/11/2024 Vàng A D1, Lầu Thị D đi đến khu vực Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, thì bị tổ Công tác Công an huyện M, yêu cầu dừng xe kiểm tra, thấy D1 bị kiểm tra D định chạy xe để đi qua tổ Công tác nhưng đã bị tổ Công tác dừng xe, kiểm tra, phát hiện bên dưới lớp nhựa ở lườn trước chiếc xe máy Lầu Thị D đang đi mang biển kiểm soát 27B2 - 080.05, có 01 bánh ma túy Methamphetamine, khối lượng 584,39 gam. Ngay sau đó Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng A D1, thu giữ 01 khẩu súng ZORAKI M906-TD thuộc công cụ hỗ trợ và 09 viên đạn tự chế, thuộc vũ khí quân dụng, hiện tại còn dùng bắn được cho các loại súng cỡ nòng 9mm.

Tại bản Kết luận giám định số: 1789/KL-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận: *Vật chứng thu giữ của Vàng A D1, Lầu Thị D có tổng khối lượng 584,39 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại bản Kết luận giám định số: 1806/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận:

- *Khẩu súng gửi giám định là súng ZORAKI M906-TD cỡ 9mm, bắn đạn cao su, đạn hơi cay..., thuộc công cụ hỗ trợ, hiện tại còn dùng bắn được.*

- *09 viên đạn gửi giám định là đạn tự chế (đạn 9x17mm đã bị thay đầu đạn), thuộc vũ khí quân dụng, hiện tại còn dùng bắn được cho các loại súng cỡ nòng 9mm.*

Quá trình giám định, giám định viên đã sử dụng khẩu súng và 01 viên đạn gửi giám định để thực nghiệm.

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-P1 ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Lầu Thị D và Vàng A D1 để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lầu Thị D 20 năm tù và xử phạt bị cáo Vàng A D1 20 năm tù, Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* *Tịch thu tiêu hủy*: 570,17 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 (một) cân điện tử màu đen, cũ đã qua sử dụng có ký hiệu INTRUETION, mặt sau dán tem có chữ 200g/0.01g QCPASS; 01 (một) cân điện tử màu đen, cũ đã qua sử dụng có ký hiệu GHLPOCKETION.

* *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước*: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A57, có mặt lưng màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 898404800024569268 và 01 thẻ sim Vinaphone có số seri: 898402000 (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng);

01 (một) chiếc xe máy (mô tô) Loại xe: hai bánh từ 50-175cm³ Nhãn hiệu HONDA, Số loại: Wave RSX, Màu sơn: Xám đỏ, Số máy: JA52E-0145740 Số khung: RLHJA3836LY011222, Dung tích xi lanh 109 cm³ Sản xuất năm 2020, Số chỗ ngồi 02, biển kiểm soát: 27B2 080.05 (xe cũ, đã qua sử dụng);

01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, có mặt lưng màu xanh, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có seri: 8984048000335601494 (điện thoại đã cũ, qua sử dụng).

Đối với 09 viên đạn của Vàng A D1 đã được điều tra, truy tố, xét xử trong một vụ án khác.

Đối với 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, sơn màu đen, dài 17cm, số súng 000128-1019 CAL9MMPAK, tay cầm ốp nhựa màu đen; súng còn đầy đủ bộ phận; hộp tiếp đạn không có đạn. Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vàng A D1 và tịch thu chờ tiêu hủy đối với khẩu súng này.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu Thị D và Vàng A D1.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến

nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo phạm tội là do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đặc biệt khó khăn, không có việc làm ổn định, bản thân các bị cáo còn quá trẻ tuổi nhận thức còn nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lầu Thị D và Vàng A D1 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không bị oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội, xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung, vì điều kiện kinh tế của các bị cáo và gia đình rất khó khăn và không có việc làm, không có thu nhập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lầu Thị D và Vàng A D1 khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/11/2024 Lầu Thị D, Vàng A D1 đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 584,39 gam Methamphetamine mang đi bán thì bị tổ Công tác Công an huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lầu Thị D và Vàng A D1 tại phiên tòa đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 19/11/2024 của Công an huyện M, tỉnh Điện Biên; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định số 1789/KL-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 19/11/2024 các bị cáo Lầu Thị D và Vàng A D1 đã có hành vi vận chuyển trái phép 584,39 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

Điều 251: Tội Mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Heroine, C2, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P1

ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhưng do lòng tham về lợi ích kinh tế và thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không nghĩ đến hậu quả mà các bị cáo có thể gây ra cho xã hội, các bị cáo đã cố ý trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật nên chấp nhận. Bởi lẽ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, đang là người lao động và sống cuộc sống bình thường như những người dân khác thì bị những đối tượng xấu dụ dỗ, các bị cáo thấy công việc không vất vả mà lại được nhiều tiền nên đã hám lợi, không nghĩ đến hậu quả mình gây ra cho xã hội và phải chịu sự trừng trị nghiêm khắc của pháp luật hình sự. Nhằm nghiêm trị những hành vi phạm tội, nhất là tội phạm về ma túy, với khối lượng lớn chất ma túy mà các bị cáo vận chuyển nhằm mục đích bán kiếm lời cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo (là vợ chồng của nhau) do bị các đối tượng xấu dụ dỗ, dẫn dắt các bị cáo vào con đường phạm tội, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, muốn có tiền mua gạo, mua thực phẩm, quần áo cho các con còn nhỏ và trang trải công nợ, phục vụ cho cuộc sống gia đình mà nhất thời phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã được các cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời nên chưa gây ra hậu quả cho xã hội. Để đảm bảo tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật hình sự đối với những người sau khi phạm tội đã tỏ rõ sự ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình đã gây ra; các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, lần đầu tiên vi phạm pháp luật, các bị cáo đang phải nuôi 04 người con còn nhỏ. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để trừng trị và giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội được cải tạo và trở về đoàn tụ với gia đình nuôi dạy các con và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời cũng làm bài học cảnh

báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

- Đề nghị của những người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc hình phạt tù phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo; bởi sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, miễn hình phạt tiền, miễn án phí cho các bị cáo. Do đó, đề nghị của những người bào chữa là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn; nếu có áp dụng thì các bị cáo cũng không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 570,17 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cân điện tử màu đen, cũ đã qua sử dụng có ký hiệu INTRUETION, mặt sau dán tem có chữ 200g/0.01g QCPASS là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) cân điện tử màu đen, cũ đã qua sử dụng có ký hiệu GHLPOCKETION là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A57, có mặt lưng màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 898404800024569268 và 01 thẻ sim Vinaphone có số seri: 898402000 (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng) theo lời khai của bị cáo là dùng để liên lạc, trao đổi việc vận chuyển trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, có mặt lưng màu xanh, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có seri:

8984048000335601494 (điện thoại đã cũ, qua sử dụng) theo lời khai của bị cáo là dùng để liên lạc, trao đổi việc vận chuyển trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy (mô tô) Loại xe: hai bánh từ 50-175cm³ Nhãn hiệu HONDA, Số loại: Wave RSX, Màu sơn: Xám đỏ, Số máy: JA52E-0145740 Số khung: RLHJA3836LY011222, Dung tích xi lanh 109 cm³ Sản xuất năm 2020, Số chỗ ngồi 02, biển kiểm soát: 27B2 080.05 (xe cũ, đã qua sử dụng) theo lời khai của các bị cáo đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy (mô tô) Loại xe: hai bánh từ 50-175cm³ Nhãn hiệu HONDA, Số loại: Wave RSX FI, Màu sơn: xanh đen, Số máy: JA52E-0362194 Số khung: RLHJA3853NY706826, Dung tích xi lanh 109 cm³ Sản xuất năm 2022, Số chỗ ngồi 02, biển kiểm soát: 27B2 -315.46 (xe cũ, đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Lầu A S1 quá trình các bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội chủ sở hữu không biết việc này. Ngày 20/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 102/QĐ-CSMT về việc trả lại chiếc xe cho anh Lầu A S1. Việc xử lý đồ vật của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ là đúng với quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 09 viên đạn cơ quan Điều tra đã tách ra bằng vụ án khác; Đối với 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, sơn màu đen, dài 17cm, số súng 000128-1019 CAL9MMPAK, tay cầm ốp nhựa màu đen; súng còn đầy đủ bộ phận; hộp tiếp đạn không có đạn. Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vàng A D1 và tịch thu chờ tiêu hủy đối với khẩu súng này. Hội đồng xét xử xét thấy việc tách ra để điều tra bằng vụ án khác là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy các bị cáo Lầu Thị D, Vàng A D1 thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Vàng A D1 đã được điều tra xử lý trong một vụ án khác. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo Vàng A D1 khai nhận Lầu A C1 là người bán ma túy cho bị cáo có sử dụng số thuê bao 0869886158, để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với bị cáo. Kết quả điều tra xác định: Chủ số thuê bao 0869886158 là của Lò Thị H, sinh năm 1990, trú tại bản Lịch Nưa, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Lò Thị H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Đối với Lầu A, quá trình điều tra, xác minh Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Lầu A nhưng Lầu A C1 đều vắng mặt tại nơi cư trú. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ, đề nghị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Theo lời khai của bị cáo Vàng A D1 thì Lò Văn P1 là người đưa số tiền 26.000.000 đồng cho bị cáo để đi mua ma túy của Lầu A C1. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Lò Văn P1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lầu Thị D, Vàng A D1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lầu Thị D 20 (hai mươi) năm tù** thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19/11/2024)

- Xử phạt bị cáo **Vàng A D1 20 (hai mươi) năm tù** thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19/11/2024)

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng còn nguyên vẹn của Phòng K - Công an tỉnh Đ, bên trong có 570,17 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, loại phong bì công văn Công an huyện M. Mặt trước phong bì có chữ đánh máy: “Vật chứng còn lại vụ Vàng A D1, sinh năm 1990 và Lầu Thị D4, sinh năm 1996, cùng trú tại bản Pú Nen, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên bên trong gồm lớp giấy chống ẩm màu vàng và một hộp bìa Carton niêm phong vật chứng ban đầu.

- 01 (một) cân điện tử màu đen, cũ đã qua sử dụng có ký hiệu INTRUETION, mặt sau dán tem có chữ 200g/0.01g QCPASS;

- 01 (một) cân điện tử màu đen, cũ đã qua sử dụng có ký hiệu GHLPOCKETSCALE.

*** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, có mặt lưng màu xanh, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có seri: 8984048000335601494 (điện thoại đã cũ, qua sử dụng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A57, có mặt lưng màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel số seri: 898404800024569268 và 01 thẻ sim Vinaphone có số seri: 898402000 (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng);

- 01 (một) chiếc xe máy (mô tô) Loại xe: hai bánh từ 50-175cm³ Nhãn hiệu HONDA, Số loại: Wave RSX, Màu sơn: Xám đỏ, Số máy: JA52E-0145740 Số khung: RLHJA3836LY011222, Dung tích xi lanh 109 cm³ Sản xuất năm 2020, Số chỗ ngồi 2, biển kiểm soát: 27B2 – 080.05 (xe cũ, đã qua sử dụng)

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 24/3/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu Thị D, Vàng A D1.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2025)/.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND Xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Khanh